HƯỚNG DẪN ÔN TẬP Ở NHÀ

**Câu 1:** Việc sống và tuân theo những chuẩn mực, quy tắc đạo đức sẽ giúp con người

**A.** hoàn thiện nhiều kỹ năng. **B.** không bị pháp luật xử lí.

**C.** sống thoải mái. **D.** hoàn thiện nhân cách.

**Câu 2:** Sự điều chỉnh hành vi của pháp luật là sự điều chỉnh mang tính

**A.** bắt buộc, có tính cưỡng chế. **B.** bắt buộc và tự nguyện.

**C.** tính tự giác, có tính chủ động. **D.** chủ động, có tính tự nguyện.

**Câu 3:** Một cá nhân thiếu đạo đức thì mọi phẩm chất, năng lực khác sẽ

**A.** không được thừa nhận. **B.** không bị ảnh hưởng.

**C.** không còn ý nghĩa. **D.** trở nên nguy hiểm.

**Câu 4:** Khi con người ta tạo ra được cho mình những giá trị tinh thần, đạo đức và những giá trị đó được xã hội đánh giá, công nhận thì người đó

**A.** có địa vị. **B.** có quyền lợi.

**C.** có danh dự. **D.** có phẩm giá.

**Câu 5:** Để điều chỉnh hành vi của con người, đạo đức là

**A.** một trong những phương thức. **B.** một phương thức duy nhất.

**C.** biện pháp duy nhất. **D.** một trong những giải pháp.

**Câu 6:** Nền đạo đức mới của nước ta hiện nay là nền đạo đức

**A.** tiên tiến. **B.** hiện đại. **C.** lành mạnh. **D.** tiến bộ.

**Câu 7:** Hệ thống các quy tăc, chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vị của mình cho phụ hợp với lợi ích của cộng đồng, của xã hội được gọi là

**A.** đạo đức. **B.** nguyên tắc. **C.** pháp luật. **D.** phong tục.

**Câu 8:** Một xã hội mà ở đó những quy tắc, chuẩn mực đạo đức bị coi thường, xem nhẹ thì xã hội đó

**A.** phát triển chậm. **B.** không có sự phát triển.

**C.** không có sự phát triển bền vững. **D.** không có động lực phát triển.

**Câu 9.** Biểu hiện nào trong những câu dưới đây **không** phù hợp với chuẩn mực đạo đức?

A. Lá lành đùm lá rách. B. Ăn cháo đá bát.

C. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ. D. Một miếng khi đói bằng gói khi no.

**Câu 10.** Nội dung nào dưới đây phù hợp với chuẩn mực đạo đức?

A. Lá lành đùm lá rách. B. Học thày không tày học bạn.

C. Có chí thì nên. D. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

**Câu 11.** Câu nào dưới đây nói về chuẩn mực đạo đức gia đình?

A. Công cha như núi Thái Sơn. B. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.

C. Ăn chọn nới, chơi chọn bạn. D. Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.

**Câu 12.** Nội dung nào dưới đây không phù hợp với chuẩn mực đạo đức về gia đình?

A. Con nuôi cha mẹ, con kể từng ngày. B. Anh em hòa thuận hai thân vui vầy.

C. Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền. D. Công cha như núi Thái Sơn.

**Câu 13.** Gia đình Việt Nam hiện nay chịu ảnh hưởng của những nhân tố nào dưới đây?

A. Đạo đức, pháp luật. B. Đạo đức, tình cảm.

C. Truyền thống, quy mô gia đình. D. Truyền thống, văn hóa.

**Câu 14.** Nền tảng của hạnh phúc gia đình là

A. đạo đức.      B. pháp luật. C. tín ngưỡng.      D. tập quán.

**Câu 15.** “Người có tài mà không có đức là vô dụng, người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Câu nói này Bác Hồ muốn nhấn mạnh đến vai trò của

A. tài năng và đạo đức. B. tài năng và sở thích.

C. tình cảm và đạo đức. D. thói quen và trí tuệ.

**Câu 16.**Câu “Tiên học lễ, hậu học văn” muốn nhấn mạnh đến vai trò của

A. lễ nghĩa đạo đức. B. phong tục tập quán.

C. tín ngưỡng. D. tình cảm.

**Câu 17.** Trên đường đi học về thấy một phụ nữ vừa bế con nhỏ vừa xách một túi đồ nặng qua đường. Em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây cho phù hợp?

A. Giúp người phụ nữ xách đồ.

B. Lặng lẽ bỏ đi vì không phải việc của mình.

C. Đứng nhìn người phụ nữ đó.

D. Gọi người khác giúp.

**Câu 18.** Do ghen ghét V được nhiều bạn quý mến, A đã bịa đặt, nói xấu trên Facebook. Việc làm này là trái với

A. giá trị đạo đức.

B. giá trị nhân văn.

C. lối sống cá nhân.

D. sở thích cá nhân.

**Câu 19.** B thường quay cóp bài trong giờ kiểm tra là hành vi trái với chuẩn mực

A. đạo đức.       B. văn hóa. C. truyền thống .     D. tín ngưỡng.

**Câu 20.** B rất lười học và thường gian lận trong giờ kiểm tra. Nếu là bạn của B, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức để giúp bạn?

A. Đánh cho bạn B một trận.

B. Quay clip việc làm của B.

C. Nói chuyện của B cho các bạn khác.

D. Khuyên nhủ và giúp đỡ B trong học tập.

**Câu 21.** B thường hay tung tin nói xấu bạn bè trên Facebook. Nếu là bạn cùng lớp, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức?

A. Không phải việc của mình nên lờ đi.

B. Rủ các bạn khác nói xấu lại B trên Facebook.

C. Lôi kéo các bạn bị nói xấu đánh B.

D. Báo cho cô giáo chủ nhiệm biết để giải quyết.

**Câu 22.** Anh C đánh đập, ngược đãi mẹ vì bà đã già và không tự kiếm tiền để nuôi bản thân. Hành vi của anh C không phù hợp với chuẩn mực đạo đức

A. gia đình.       B. tập thể. c. Cơ quan.       D. trường học.

**Câu 23.** Nghĩa vụ là trách nhiệm của cá nhân đối với yêu cầu lợi ích của

A. cộng đồng.     B. gia đình. C. anh em.       D. lãnh đạo.

**Câu 24.** Khẳng định nào dưới đây đúng khi nói về nghĩa vụ?

A. Kinh doanh đóng thuế. B. Tôn trọng pháp luật.

C. Bảo vệ trẻ em. D. Tôn trọng người già.

**Câu 25.** Khi nhu cầu và lợi ích về cá nhân mâu thuẫn với nhu cầu và lợi ích của xã hội, cá nhân phải biết

A. hi sinh quyền lợi của mình vì quyền lợi chung.

B. đảm bảo quyền của mình hơn quyền chung.

C. đặt nhu cầu của cá nhân lên trên.

D. hi sinh lợi ích của tập thể vì lợi ích cá nhân.

**Câu 26.** Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây khi nói về nghĩa vụ của công dân?

A. Nam thanh niên phải đăng kí nghĩa vụ quân sự.

B. Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ của Quân đội.

C. Xây dựng đất nước là nghĩa vụ của người trưởng thành.

D. Học tốt là nghĩa vụ của học sinh.

**Câu 27.** Nhận định nào dưới đây không thể hiện nghĩa vụ của thanh niên Việt Nam hiện nay?

A. Quan tâm đến mọi người xung quanh.

B. Không ngừng học tập để nâng cao trình độ.

C. Sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

D. Không giúp đỡ người bị nạn.

**Câu 28.** Câu nào dưới đây thể hiện nghĩa vụ của con cái đối với cha mẹ?

A. Liệu mà thờ kính mẹ già. B. Gieo gió gặt bão.

C. Ăn cháo đá bát. D. Ở hiền gặp lành.

**Câu 29.** Năng lực tự đánh giá và điều chình hành vi đạo đức của mình trong mối quan hệ với người khác và xã hội được gọi là

A. lương tâm.       B. danh dự. C. nhân phẩm.       D. nghĩa vụ.

**Câu 30.** Hành vi nào dưới đây thể hiện người có lương tâm?

A. Không bán hàng giả. B. Không bán hàng rẻ.

C. Tạo ra nhiều công việc cho mọi người . D. Học tập để nâng cao trình độ.

**Câu 31.** Khi cá nhân có những hành vi sai lầm, vi phạm các quy tắc chuẩn mực đạo đức, họ cảm thấy

A. cắn rứt lương tâm .      B. vui vẻ.

C. thoải mái.        D. lo lắng.

**Câu 32.** Hành vi nào dưới đây thể hiện trạng thái cắn rứt lương tâm?

A. Dằn vặt mình khi cho bệnh nhân uống nhầm thuốc.

B. Vui vẻ khi lấy cắp tài sản nhà nước.

C. Giúp người già neo đơn.

D. Vứt rác bừa bãi.

**Câu 33.** Hành vi nào dưới đây thể hiện trạng thái lương tâm thanh thản?

A. Vui vẻ khi đã đóng góp tiền ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam.

B. Không vui với việc làm từ thiện của người khác.

C. Lễ phép với thầy cô.

D. Chào hỏi người lớn tuổi.

**Câu 34.** Để trở thành người có lương tâm, mỗi người cần phải làm gì dưới đây?

A. Bồi dưỡng tình cảm trong sáng lành mạnh.

B. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

C. Chăm chỉ làm việc nhà giúp cha mẹ.

D. Lễ phép với cha mẹ.

**Câu 35.** Để trở thành người có lương tâm, học sinh cần thực hiện điều nào dưới đây?

A. Có tình cảm đạo đức trong sáng. B. Hạn chế giao lưu với bạn xấu.

C. Chăm chỉ lao động. D. Chăm chỉ học tập.

**Câu 36.** Sự coi trọng đánh giá cao của dư luận xã hội đối với mọi người dựa trên các giá trị tinh thần, đạo đức của người đó gọi là?

A. Tự trọng.       B. Danh dự. C. Hạnh phúc.       D. Nghĩa vụ.

**Câu 37.** Hành vi nào dưới đây thể hiện người không có nhân phẩm?

A. Bán hàng giả, hàng kém chất lượng. B. Bán hàng đúng giá cả thị trường.

C. Giúp đỡ người nghèo. D. ủng hộ đồng bào lũ lụt.

**Câu 38.** Khi một cá nhân biết tôn trọng và bảo vệ danh dự của mình thì người đó có

A. tự trọng.      B. tự ái. C. danh dự.       D. nhân phẩm.

**Câu 39.** Người luôn đề cao cái tôi nên có thái độ bực tức, khó chịu, giận dỗi khi cho rằng mình bị đánh giá thấp hoặc bị coi thường là người

A. tự ái.       B. tự trọng. C. tự tin.     D. tự ti.

**Câu 40.** Khi con người tạo ra cho mình những giá trị tinh thần, đạo đức và những giá trị đó được xã hội đánh giá, công nhận thì người đó có

A. danh dự.     B. nhân phẩm. C. ý thức.    D. tình cảm.

**Câu 41.** Khi thực hiện những hành vi phù hợp với các quy tắc, chuẩn mực đạo đức của xã hội thì cá nhân cảm thấy

A. hài lòng.      B. khó chịu. C. bất mãn.       D. gượng ép.

**Câu 42.** Trạng thái thanh thản của lương tâm giúp cho con người

A. tự tin vào bản thân. B. tự ti về bản thân.

C. lo lắng về bản thân. D. tự cao tự đại về bản thân.

**Câu 43.** Khi một cá nhân biết tôn trọng và bảo vệ danh dự của mình thì người đó được coi là người

A. có lòng tự trọng. B. có lòng tự tin.

C. đáng tự hào. D. đáng ngưỡng mộ.

**Câu 44.** Người không có nhân phẩm sẽ bị xã hội

A. coi thường và khinh rẻ. B. theo dõi và xét nét.

C. chú ý. D. quan tâm.

**Câu 45.** Người có nhân phẩm sẽ được xã hội

A. kính trọng.       B. coi thường. C. dò xét       D. thờ ơ.